

Bản án số: 147/2024/HS-PT

Ngày: 25/11/2024

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Khánh

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Quán

Ông Lê Hùng Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 129/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Ngọc Tổ T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Bùi Ngọc Tổ T; sinh ngày 01/01/1985; nơi sinh: tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: I, khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; nơi cư trú hiện nay: ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nữ; con ông: Bùi Ngọc T1, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Cao Thanh T2, sinh năm 1956; chồng: Võ Văn P, sinh năm 1979 (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 2016; chung sống như vợ chồng với Lê Văn C và có 01 con chung tên Lê Ngọc Quỳnh A sinh ngày 10/9/2022; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 19/12/2023, đến ngày 28/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 105/LC-CSĐT ngày 26/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kể từ ngày 28/12/2023 đến ngày 26/4/2024; hiện bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Huỳnh Văn H - Văn phòng luật sư Lê Quang H1- thuộc Đoàn luật sư tỉnh L (Có mặt).

**- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:**

**- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:** Lê Văn C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thái B, Cao Thanh T2, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào 12 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, trên tuyến Quốc lộ F, thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Công an huyện T phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công An tỉnh L bắt quả tang Lê Văn C đang thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo, nghi là pháo nổ. Tang vật tạm giữ gồm: 108 hộp pháo hình hộp chữ nhật, kích thước 17cm x 17cm x 12cm, nhãn hiệu JIQINGZHIYE, ký hiệu 5049; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, biển kiểm soát 51A-59238, số khung 69G5D9004554, số máy 2TR7609276, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng, số seri 1: 350664638031806, số seri 2: 350664639027308, bên trong có gắn thẻ sim số: 0767.522.094, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu hồng, số IMEI 1: 357269098775653, số IMEI 2: 357296099030124, bên trong gắn thẻ sim 0848.421.772, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 51A – 592.38, số 295029 do Phòng CSGT Công an thành phố H cấp ngày 31/7/2017; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 4554127 (xe ô tô biển số: 51A – 592.38) do Trung tâm Đ, bộ - Sở G cấp ngày 14/4/2023; 01 giấy phép lái xe hạng C số 790236042612 mang tên Lê Văn C.

Quá trình điều tra sau khi bắt quả tang xác định được: Năm 2021, tại khu vực của khẩu B, thị xã K, tỉnh Long An, Lê Văn C có quen biết người đàn ông tự giới thiệu tên Cà L (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán pháo nổ, pháo hoa nổ do nước ngoài sản xuất với số lượng lớn, cần mua thì liên hệ, Cà L cho C số điện thoại liên lạc số 0085.5664.09246. Đến ngày 17/12/2023, C nảy sinh ý định mua pháo hoa nổ nhãn hiệu nước ngoài số lượng lớn chở về huyện Đ, tỉnh Long An bán kiếm lời. C lấy xe mô tô biển số 84F1 -1473 của Bùi Ngọc T3 đi đến khu vực giáp biên giới Campuchia thuộc xã B, thị xã K, tỉnh Long An tìm gặp Cà L hỏi mua pháo nổ và thỏa thuận với nhau Cà L bán cho C số lượng, nhãn hiệu, chủng loại và giá cả từng loại pháo cụ thể như sau: loại pháo 49 viên/hộp, số lượng 28 hộp, giá 800.000 đồng/hộp, thành tiền 22.400.000 đồng; loại pháo 100 viên/hộp, số lượng 06 hộp, giá 800.000 đồng/hộp, thành tiền 10.800.000 đồng; loại pháo 88 viên/hộp, số lượng 5 hộp, giá 1.400.000 đồng/hộp, thành tiền 7.000.000 đồng; loại pháo viên bi 100 viên/bịch, 5 bịch giá 350.000 đồng/bịch, thành tiền 1.700.000 đồng (pháo do Thái Lan sản xuất). Tổng cộng thành tiền 41.950.000 đồng, C đưa trước số tiền 6.000.000 đồng, còn 35.950.000 đồng, khi nào C bán hết pháo sẽ trả tiền số tiền còn lại và thỏa thuận trả ngày 18/12/2023 sẽ giao, nhận pháo tại đường T, thuộc xã B, thị xã K, tỉnh Long An. Liên sau đó, C điện thoại cho Bùi Ngọc T3 (sống chung với C như vợ chồng) thông tin với T là C đã mua được pháo và cung cấp thông tin từng loại pháo, số lượng, giá cả và kêu T ghi ra giấy rồi chụp lưu trên điện thoại di động để ghi nhớ, cụ thể: 49 = 28 x 800 = 22.400; 100 = 6c x 1.400 = 7.000; 88 = 5c x 1.400 = 7.000; 5B = 350 = 1.700; ngày 17/12/2023 trả trước 6.000.000 đồng.

Đến sáng ngày 18/12/2023, C một mình điều khiển xe mô tô đến Công ty TNHH T5, địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An gặp ông Lê Thái B (nhân viên Công ty) hợp đồng thuê xe ô tô 7 chỗ, nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, biển số: 51A - 592.38 với giá 800.000 đồng/ngày, thời hạn thuê 03 ngày. C đưa ra thông tin là thuê xe để chở gia đình về quê có đám. Liên sau đó, C điện thoại cho T nói đã thuê được xe ô tô chở pháo và kêu T mượn xe ô tô của bà Cao Thanh T2 (mẹ ruột của T) đi đến khu vực Nghĩa trang liệt sĩ Thị xã K, Long An chờ ở đó, khi C mua được pháo xong điện thoại cho T chạy xe đi phía trước canh đường, canh giới khi thấy Công an làm nhiệm vụ thì báo cho C biết. T đồng ý và T mượn xe ô tô 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Honda Civic, biển số: 62A - 217.72 của bà T2 với lý do mượn xe đi có việc riêng và được bà T2 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô biển số: 62A - 217.72 một mình đi đến đầu ở khu vực nghĩa trang L thị xã K, tỉnh Long An đợi C. C điều khiển xe ô tô biển số 51A - 592.38 một mình đi đến gần khu vực biên giới C, thuộc xã B, thị xã K, tỉnh Long An, gặp Cà L để nhận mua pháo đã đặt mua trước đó, nhưng khi C đi đến gặp Cà L nói là không có pháo bán cho C như đã thỏa thuận trước đó, Cà L nói chỉ có pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, ký hiệu 5049, loại 49 viên/hộp giá 550.00 đồng/hộp, hôm sau mới có. C đồng ý đặt mua 108 hộp thành tiền 59.400.000 đồng, thỏa thuận trưa ngày 19/12/2023 giao, nhận pháo tại đường T, thuộc xã B, thị xã K, tỉnh Long An. Sau đó C và T điều khiển xe đi về nhà ở huyện Đ, tỉnh Long An.

Đến khoảng 11 giờ ngày 19/12/2023, T điều khiển xe ô tô biển số 62A - 217.72 đi một mình đến khu vực Nghĩa trang thị xã K đợi C. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe ô tô biển số 51A - 592.38 đi một mình đến đường T, thuộc xã B, thị xã K gặp “Cà Lo” nhận pháo như đã thỏa thuận đặt mua trước đó gồm: 108 hộp pháo hoa nổ, ký hiệu 5049 do nước ngoài sản xuất, được đựng trong 04 thùng giấy và 04 bịt nilong màu đen rồi bỏ lên xe ô tô biển số 51A - 592.38 (04 thùng giấy đựng pháo bỏ lên phía sau xe, 03 bịt màu đen đựng pháo bỏ lên hàng ghế giữa, 01 bịt màu đen bỏ lên ghế phụ xe), C trả cho Cà L 32.000.000 đồng và đã trả trước 6.000.000 đồng, tổng cộng là 38.000.000 đồng, còn lại 21.400.000 đồng, thỏa thuận sau khi C bán hết pháo sẽ trả cho Cà L. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi C điều khiển xe về đến cầu M, thị xã K, C gọi điện thoại cho T chạy xe đi trước canh đường, canh giới Công An. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe ô tô biển số 51A - 592.38 đi trên tuyến Quốc lộ F, thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, thì bị lực lượng Công An bắt quả tang. Sau đó, T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú. Qua điều tra C và T đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 243/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tất cả mẫu vật gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 172,1 kg.

Tại bản Cáo số: 45/CT-VKSTT, ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố các bị cáo Lê Văn C, Bùi Ngọc Tố T về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C, Bùi Ngọc Tổ T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 19/12/2023.

2.2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T4 Trinh 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 28/12/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 08 tháng 9 năm 2024, bị cáo Bùi Ngọc Tổ T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo có đơn cứu xét xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo T trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c, khoản 3, Điều 190 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét các bị cáo có nộp bổ sung tài liệu chứng cứ như sau: Đơn cứu xét ngày 07/11/2024 của bị cáo T có xác nhận của Trưởng khu phố thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có chồng là bị cáo chung trong vụ án và hiện đang nuôi 02 con nhỏ. Xét thấy, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và có vai trò thứ yếu; bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có

nơi cư trú rõ ràng. Do đó, việc không cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và mag tính phòng ngừa chung cho xã hội.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, giảm một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Tổ T 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát với những tình tiết như sau: Bị cáo T phạm tội với vai trò canh đường cho bị cáo C. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải từ quá trình sơ thẩm đến phiên tòa phúc thẩm. Khi thấy bị cáo C bị dừng xe để kiểm tra hành chính thì bị cáo T đã đến ngay Công an huyện T để tự thú về hành vi phạm tội của mình và bị cáo C. Bị cáo có 02 con nhỏ, có chồng là bị cáo C cùng chung trong vụ án này. Nếu bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì sẽ làm cho gia đình bị cáo lâm vào tình trạng càng quẫn bách vì không ai chăm sóc 02 con của bị cáo. Do đó, mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo và nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội vai trò thứ yếu để áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 340 và 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào 12 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, trên tuyến Quốc lộ F, thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Công an huyện T phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công An tỉnh L bắt quả tang Lê Văn C cùng với Bùi Ngọc Tổ T thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ (pháo hoa nổ) với khối lượng là 172,1 kilôgam. Xét thấy Lê Văn C, Bùi Ngọc Tổ T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Lê Văn C, Bùi Ngọc Tổ T mua, bán pháo nổ (pháo hoa) nhập lậu với số lượng 172,1 kilôgam. Do đó, hành vi của C và T đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo bị cáo T có nộp bổ sung tài liệu như sau:

Đơn cứu xét ngày 07/11/2024 của bị cáo T có xác nhận của Trưởng khu phố về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo nuôi 02 con nhỏ (sinh năm 2016 và 2022); gia đình bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng; Bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, vai trò canh đường cho bị cáo C nên là đồng phạm vai trò không đáng kể. Hơn nữa, bị cáo khi phát hiện xe của bị cáo C bị lực lượng chức năng dừng lại kiểm tra thì bị cáo đã đến Công an huyện T tự thú về hành vi phạm tội nên bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được xem xét. Do bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và r, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T dưới mức khung hình phạt đã xét xử. Về đề nghị xin hưởng án treo của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý tội phạm phải theo các nguyên tắc quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự “khoan hồng với những người tự thú, thành khẩn khai báo”. Hơn nữa, do bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và hiện đang nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2016 và 2022 (chưa đủ 36 tháng tuổi) đủ điều kiện được hưởng án treo và việc không buộc bị cáo chấp hành án cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cũng như không đẩy gia đình bị cáo phải vào tình trạng khó khăn, quần bách nhằm thể hiện sự nhân văn, nhân đạo của pháp luật. Quan điểm của Kiểm sát viên và lời trình bày của Luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo là có căn cứ.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần Bản án sơ thẩm 47/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo T.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc Tổ T; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Bùi Ngọc Tổ T.

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc Tổ T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Tổ T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 25/11/2024.

Giao bị cáo Bùi Ngọc Tổ T về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Ngọc Tổ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Long An;
- Tòa án nhân dân huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Khánh**